

Số : 387/KN-KSBT

## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 0392.18

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU  
Địa chỉ : Số 92 đường Lê Duẩn, Khóm 7, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.  
Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT CUỐI NGUỒN – 18/8/28/80  
Tình trạng mẫu : Mẫu còn nguyên vẹn niêm phong có đóng dấu của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu, ngày 28/8/2018. Trên niêm phong có chữ ký ông Trần Sà Vét – cán bộ lấy mẫu và ông Nguyễn Quốc Anh - đại diện cơ sở.  
Nơi lấy mẫu : Trà Kha B, phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.  
Ngày nhận mẫu : 28/8/2018  
Người nhận mẫu : Ngô Thị Diễm My  
Người gửi mẫu : Trần Sà Vét

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

| TT | TÊN CHỈ TIÊU | PHƯƠNG PHÁP      | TIÊU CHUẨN    | KẾT QUẢ      |
|----|--------------|------------------|---------------|--------------|
| 01 | Coliforms    | TCVN 6187-1:2009 | 50 CFU/100 mL | 0 CFU/100 mL |
| 02 | E.coli       | TCVN 6187-1:2009 | 0 CFU/100 mL  | 0 CFU/100 mL |

Ghi chú: -Kết quả kiểm nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu gửi đến Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu.

**Kết Luận:** Mẫu (0392.18) NƯỚC SINH HOẠT CUỐI NGUỒN – 18/8/28/80 có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN 02:2009/BYT do Bộ Y tế ban hành.

KHOA XÉT NGHIỆM  
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH  
THĂM DÒ CHỨC NĂNG

Thạc sĩ: *Phạm Thanh Hồng*

Bạc Liêu, ngày 05 tháng 9 năm 2018



*Trần Thanh Hùng*



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 0391.18

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU  
Địa chỉ : Số 92 đường Lê Duẩn, Khóm 7, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.  
Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT CUỐI NGUỒN – 18/8/28/79  
Tình trạng mẫu : Mẫu còn nguyên vẹn niêm phong có đóng dấu của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu, ngày 28/8/2018. Trên niêm phong có chữ ký ông Trần Sà Vét – cán bộ lấy mẫu và ông Nguyễn Quốc Anh - đại diện cơ sở.  
Nơi lấy mẫu : Trà Kha A, phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.  
Ngày nhận mẫu : 28/8/2018  
Người nhận mẫu : Ngô Thị Diễm My  
Người gửi mẫu : Trần Sà Vét

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

| TT | TÊN CHỈ TIÊU | PHƯƠNG PHÁP      | TIÊU CHUẨN    | KẾT QUẢ      |
|----|--------------|------------------|---------------|--------------|
| 01 | Coliforms    | TCVN 6187-1:2009 | 50 CFU/100 mL | 0 CFU/100 mL |
| 02 | E.coli       | TCVN 6187-1:2009 | 0 CFU/100 mL  | 0 CFU/100 mL |

Ghi chú: -Kết quả kiểm nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu gửi đến Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu.

**Kết Luận:** Mẫu (0391.18) NƯỚC SINH HOẠT CUỐI NGUỒN – 18/8/28/79 có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN 02:2009/BYT do Bộ Y tế ban hành.

KHOA XÉT NGHIỆM  
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH  
THĂM DÒ CHỨC NĂNG

Thạc sĩ: *Phạm Thanh Hồng*

Bạc Liêu, ngày 05 tháng 9 năm 2018



*Trần Thanh Hùng*



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 0370.18

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU  
Địa chỉ : Số 92 đường Lê Duẩn, Khóm 7, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.  
Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT CUỐI NGUỒN – 18/8/21/78  
Tình trạng mẫu : Mẫu còn nguyên vẹn niêm phong có đóng dấu của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu, ngày 21/8/2018. Trên niêm phong có chữ ký ông Trần Sà Vét – cán bộ lấy mẫu và ông Nguyễn Quốc Anh - đại diện cơ sở.  
Nơi lấy mẫu : Đường Đoàn Thị Điểm, phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.  
Ngày nhận mẫu : 21/8/2018  
Người nhận mẫu : Ngô Thị Điểm My  
Người gửi mẫu : Trần Sà Vét

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

| TT | TÊN CHỈ TIÊU | PHƯƠNG PHÁP      | TIÊU CHUẨN    | KẾT QUẢ      |
|----|--------------|------------------|---------------|--------------|
| 01 | Coliforms    | TCVN 6187-1:2009 | 50 CFU/100 mL | 0 CFU/100 mL |
| 02 | E.coli       | TCVN 6187-1:2009 | 0 CFU/100 mL  | 0 CFU/100 mL |

Ghi chú: -Kết quả kiểm nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu gửi đến Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu.

**Kết Luận:** Mẫu (0370.18) NƯỚC SINH HOẠT CUỐI NGUỒN – 18/8/21/78 có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN 02:2009/BYT do Bộ Y tế ban hành.

KHOA XÉT NGHIỆM  
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH  
THĂM DÒ CHỨC NĂNG

Thạc sĩ: *Phạm Chanh Hồng*

Bạc Liêu, ngày 05 tháng 9 năm 2018



*Trần Chanh Hùng*

## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 0369.18

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU  
Địa chỉ : Số 92 đường Lê Duẩn, Khóm 7, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.  
Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT CUỐI NGUỒN – 18/8/21/77  
Tình trạng mẫu : Mẫu còn nguyên vẹn niêm phong có đóng dấu của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu, ngày 21/8/2018. Trên niêm phong có chữ ký ông Trần Sà Vét – cán bộ lấy mẫu và ông Nguyễn Quốc Anh - đại diện cơ sở.  
Nơi lấy mẫu : Phường Nhà Mát, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.  
Ngày nhận mẫu : 21/8/2018  
Người nhận mẫu : Ngô Thị Diễm My  
Người gửi mẫu : Trần Sà Vét

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

| TT | TÊN CHỈ TIÊU | PHƯƠNG PHÁP      | TIÊU CHUẨN    | KẾT QUẢ      |
|----|--------------|------------------|---------------|--------------|
| 01 | Coliforms    | TCVN 6187-1:2009 | 50 CFU/100 mL | 0 CFU/100 mL |
| 02 | E.coli       | TCVN 6187-1:2009 | 0 CFU/100 mL  | 0 CFU/100 mL |

Ghi chú: -Kết quả kiểm nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu gửi đến Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu.

**Kết Luận:** Mẫu (0369.18) NƯỚC SINH HOẠT CUỐI NGUỒN – 18/8/21/77 có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN 02:2009/BYT do Bộ Y tế ban hành.

KHOA XÉT NGHIỆM  
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH  
THĂM DÒ CHỨC NĂNG

Thạc sĩ: *Phạm Thanh Hồng*

Bạc Liêu, ngày 05 tháng 9 năm 2018



*Trần Thanh Hùng*



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 0365.18

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU  
Địa chỉ : Số 92 đường Lê Duẩn, Khóm 7, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.  
Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT CUỐI NGUỒN – 18/8/14/76  
Tình trạng mẫu : Mẫu còn nguyên vẹn niêm phong có đóng dấu của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu, ngày 14/8/2018. Trên niêm phong có chữ ký ông Trần Sà Vét – cán bộ lấy mẫu và ông Nguyễn Quốc Anh - đại diện cơ sở.  
Nơi lấy mẫu : Siêu thị điện máy, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.  
Ngày nhận mẫu : 14/8/2018  
Người nhận mẫu : Ngô Thị Diễm My  
Người gửi mẫu : Trần Sà Vét

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

| TT | TÊN CHỈ TIÊU | PHƯƠNG PHÁP      | TIÊU CHUẨN    | KẾT QUẢ      |
|----|--------------|------------------|---------------|--------------|
| 01 | Coliforms    | TCVN 6187-1:2009 | 50 CFU/100 mL | 0 CFU/100 mL |
| 02 | E.coli       | TCVN 6187-1:2009 | 0 CFU/100 mL  | 0 CFU/100 mL |

Ghi chú: -Kết quả kiểm nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu gửi đến Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu.

**Kết Luận:** Mẫu (0365.18) NƯỚC SINH HOẠT CUỐI NGUỒN – 18/8/14/76 có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN 02:2009/BYT do Bộ Y tế ban hành.

KHOA XÉT NGHIỆM  
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH  
THẨM DÒ CHỨC NĂNG

Thạc sĩ: *Phạm Thanh Hồng*

Bạc Liêu, ngày 05 tháng 9 năm 2018



*Trần Thanh Hùng*

## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 0364.18

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU  
Địa chỉ : Số 92 đường Lê Duẩn, Khóm 7, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.  
Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT CUỐI NGUỒN – 18/8/14/75  
Tình trạng mẫu : Mẫu còn nguyên vẹn niêm phong có đóng dấu của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu, ngày 14/8/2018. Trên niêm phong có chữ ký ông Trần Sà Vét – cán bộ lấy mẫu và ông Nguyễn Quốc Anh - đại diện cơ sở.  
Nơi lấy mẫu : Đường Cầu Kè, phường 2, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.  
Ngày nhận mẫu : 14/8/2018  
Người nhận mẫu : Ngô Thị Diễm My  
Người gửi mẫu : Trần Sà Vét

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

| TT | TÊN CHỈ TIÊU | PHƯƠNG PHÁP      | TIÊU CHUẨN    | KẾT QUẢ      |
|----|--------------|------------------|---------------|--------------|
| 01 | Coliforms    | TCVN 6187-1:2009 | 50 CFU/100 mL | 0 CFU/100 mL |
| 02 | E.coli       | TCVN 6187-1:2009 | 0 CFU/100 mL  | 0 CFU/100 mL |

Ghi chú: -Kết quả kiểm nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu gửi đến Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu.

**Kết Luận:** Mẫu (0364.18) NƯỚC SINH HOẠT CUỐI NGUỒN – 18/8/14/75 có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN 02:2009/BYT do Bộ Y tế ban hành.

KHOA XÉT NGHIỆM  
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH  
THẨM DÒ CHỨC NĂNG

Thạc sĩ: *Phạm Thanh Hồng*

Bạc Liêu, ngày 05 tháng 9 năm 2018



*Trần Thanh Hùng*



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 0351.18

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU  
Địa chỉ : Số 92 đường Lê Duẩn, Khóm 7, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.  
Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT CUỐI NGUỒN – 18/8/07/72  
Tình trạng mẫu : Mẫu còn nguyên vẹn niêm phong có đóng dấu của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu, ngày 07/8/2018. Trên niêm phong có chữ ký ông Trần Sà Vét – cán bộ lấy mẫu và ông Nguyễn Quốc Anh - đại diện cơ sở.  
Nơi lấy mẫu : Đường Tỉnh lộ 38, phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.  
Ngày nhận mẫu : 07/8/2018  
Người nhận mẫu : Ngô Thị Diễm My  
Người gửi mẫu : Trần Sà Vét

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

| TT | TÊN CHỈ TIÊU | PHƯƠNG PHÁP      | TIÊU CHUẨN    | KẾT QUẢ      |
|----|--------------|------------------|---------------|--------------|
| 01 | Coliforms    | TCVN 6187-1:2009 | 50 CFU/100 mL | 0 CFU/100 mL |
| 02 | E.coli       | TCVN 6187-1:2009 | 0 CFU/100 mL  | 0 CFU/100 mL |

Ghi chú: -Kết quả kiểm nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu gửi đến Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu.

**Kết Luận:** Mẫu (0351.18) NƯỚC SINH HOẠT CUỐI NGUỒN – 18/8/07/72 có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN 02:2009/BYT do Bộ Y tế ban hành.

KHOA XÉT NGHIỆM  
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH  
THĂM DÒ CHỨC NĂNG

Thạc sĩ: *Phạm Thanh Hồng*

Bạc Liêu, ngày 05 tháng 9 năm 2018



*Trần Thanh Hùng*



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 0350.18

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU  
Địa chỉ : Số 92 đường Lê Duẩn, Khóm 7, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.  
Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT CUỐI NGUỒN – 18/8/07/71  
Tình trạng mẫu : Mẫu còn nguyên vẹn niêm phong có đóng dấu của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu, ngày 07/8/2018. Trên niêm phong có chữ ký ông Trần Sà Vét – cán bộ lấy mẫu và ông Nguyễn Quốc Anh - đại diện cơ sở.  
Nơi lấy mẫu : Khu nhà tập thể công an, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.  
Ngày nhận mẫu : 07/8/2018  
Người nhận mẫu : Ngô Thị Diễm My  
Người gửi mẫu : Trần Sà Vét

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

| TT | TÊN CHỈ TIÊU | PHƯƠNG PHÁP      | TIÊU CHUẨN    | KẾT QUẢ      |
|----|--------------|------------------|---------------|--------------|
| 01 | Coliforms    | TCVN 6187-1:2009 | 50 CFU/100 mL | 0 CFU/100 mL |
| 02 | E.coli       | TCVN 6187-1:2009 | 0 CFU/100 mL  | 0 CFU/100 mL |

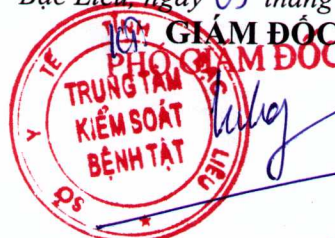
Ghi chú: -Kết quả kiểm nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu gửi đến Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu.

**Kết Luận:** Mẫu (0350.18) NƯỚC SINH HOẠT CUỐI NGUỒN – 18/8/07/71 có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN 02:2009/BYT do Bộ Y tế ban hành.

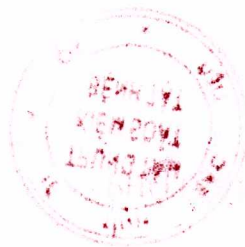
KHOA XÉT NGHIỆM  
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH  
THĂM DÒ CHỨC NĂNG

Thạc sĩ: *Phạm Thanh Hồng*

Bạc Liêu, ngày 05 tháng 9 năm 2018



*Trần Thanh Hùng*





## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 0363.18

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU  
Địa chỉ : Số 92 đường Lê Duẩn, Khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.  
Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT ĐẦU NGUỒN – 18/8/14/74  
Tình trạng mẫu : Mẫu còn nguyên vẹn niêm phong có đóng dấu của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu, ngày 14/8/2018. Trên niêm phong có chữ ký ông Trần Sà Vét – cán bộ lấy mẫu và ông Nguyễn Quốc Anh - đại diện cơ sở.  
Nơi lấy mẫu : Nhà máy nước số 2, đường Cao Văn Lầu, phường 2, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.  
Ngày nhận mẫu : 14/8/2018  
Người nhận mẫu : Ngô Thị Diễm My  
Người gửi mẫu : Trần Sà Vét

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

| TT | TÊN CHỈ TIÊU       | PHƯƠNG PHÁP                                    | TIÊU CHUẨN      | KẾT QUẢ         |
|----|--------------------|------------------------------------------------|-----------------|-----------------|
| 01 | Độ màu             | SMEWW 2005- 2120 C                             | $\leq 15$ CU    | $\leq 5$ CU     |
| 02 | Mùi                | TCVN 2653 : 1978                               | Không có mùi lạ | Không có mùi lạ |
| 03 | Vị                 | TCVN 2653 : 1978                               | Không có vị lạ  | Không có vị lạ  |
| 04 | Độ đục             | SMEWW 2005- 2130 B                             | $\leq 2$ NTU    | 0,82 NTU        |
| 05 | pH                 | TCVN 6492:2011                                 | 6,5 – 8,5       | 7,90            |
| 06 | Độ cứng tổng cộng  | SMEWW 2005 – 2340 C                            | $\leq 300$ mg/L | 240 mg/L        |
| 07 | Hàm lượng Clorua   | SMEWW 2005-4500-Cl <sup>-</sup> B              | $\leq 300$ mg/L | 60 mg/L         |
| 08 | Chỉ số Pecmanganat | TCVN 6186:1996                                 | $\leq 2$ mg/L   | 0,3 mg/L        |
| 09 | Hàm lượng Mangan   | SMEWW 2005-3500-Mn B                           | $\leq 0,3$ mg/L | 0 mg/L          |
| 10 | Hàm lượng Nitrite  | SMEWW 2005-4500-NO <sub>2</sub> <sup>-</sup> B | $\leq 3$ mg/L   | 0 mg/L          |
| 11 | Hàm lượng Nitrate  | TCVN 6180:1996                                 | $\leq 50$ mg/L  | 1,2 mg/L        |
| 12 | Hàm lượng Sulphat  | US-EPA 1997-375.4                              | $\leq 250$ mg/L | 180,5 mg/L      |

**Mã số mẫu: 0363.18**

|    |                       |                    |                |              |
|----|-----------------------|--------------------|----------------|--------------|
| 13 | Hàm lượng Sắt tổng số | APHA 4500 – Fe - B | ≤ 0,3 mg/L     | 0 mg/L       |
| 14 | Hàm lượng Clor dư (*) | /                  | 0,3 – 0,5 mg/L | 0,33 mg/L    |
| 15 | Coliforms             | TCVN 6187-1:2009   | 0 CFU/100 mL   | 0 CFU/100 mL |
| 16 | E.Coli                | TCVN 6187-1:2009   | 0 CFU/100 mL   | 0 CFU/100 mL |

Ghi chú: -Kết quả kiểm nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu gửi đến Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu.

-(\*): Kết quả do Khoa Sức khỏe môi trường – Y tế trường học – Bệnh nghề nghiệp thực hiện tại nơi lấy mẫu.

**Kết Luận:** Mẫu (0363.18) NƯỚC SINH HOẠT ĐẦU NGUỒN – 18/8/14/74 có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN 01:2009/BYT do Bộ Y tế ban hành.

**KHOA XÉT NGHIỆM  
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH  
THẨM DÒ CHỨC NĂNG**

Thạc sĩ: *Phạm Thanh Hồng*

Bạc Liêu, ngày 05 tháng 9 năm 2018



*Trần Thanh Hùng*



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 0362.18

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU  
Địa chỉ : Số 92 đường Lê Duẩn, Khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.  
Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT ĐẦU NGUỒN – 18/8/14/73  
Tình trạng mẫu : Mẫu còn nguyên vẹn niêm phong có đóng dấu của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu, ngày 14/8/2018. Trên niêm phong có chữ ký ông Trần Sà Vét – cán bộ lấy mẫu và ông Nguyễn Quốc Anh - đại diện cơ sở.  
Nơi lấy mẫu : Nhà máy nước số 1, đường Lê Duẩn, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.  
Ngày nhận mẫu : 14/8/2018  
Người nhận mẫu : Ngô Thị Diễm My  
Người gửi mẫu : Trần Sà Vét

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

| TT | TÊN CHỈ TIÊU       | PHƯƠNG PHÁP                                    | TIÊU CHUẨN      | KẾT QUẢ         |
|----|--------------------|------------------------------------------------|-----------------|-----------------|
| 01 | Độ màu             | SMEWW 2005- 2120 C                             | $\leq 15$ CU    | $\leq 5$ CU     |
| 02 | Mùi                | TCVN 2653 : 1978                               | Không có mùi lạ | Không có mùi lạ |
| 03 | Vị                 | TCVN 2653 : 1978                               | Không có vị lạ  | Không có vị lạ  |
| 04 | Độ đục             | SMEWW 2005- 2130 B                             | $\leq 2$ NTU    | 0,38 NTU        |
| 05 | pH                 | TCVN 6492:2011                                 | 6,5 – 8,5       | 8,01            |
| 06 | Độ cứng tổng cộng  | SMEWW 2005 – 2340 C                            | $\leq 300$ mg/L | <b>340 mg/L</b> |
| 07 | Hàm lượng Clorua   | SMEWW 2005-4500-Cl <sup>-</sup> B              | $\leq 300$ mg/L | 102 mg/L        |
| 08 | Chỉ số Pecmanganat | TCVN 6186:1996                                 | $\leq 2$ mg/L   | 0,8 mg/L        |
| 09 | Hàm lượng Mangan   | SMEWW 2005-3500-Mn B                           | $\leq 0,3$ mg/L | 0 mg/L          |
| 10 | Hàm lượng Nitrite  | SMEWW 2005-4500-NO <sub>2</sub> <sup>-</sup> B | $\leq 3$ mg/L   | 0,665 mg/L      |
| 11 | Hàm lượng Nitrate  | TCVN 6180:1996                                 | $\leq 50$ mg/L  | 3,6 mg/L        |
| 12 | Hàm lượng Sulphat  | US-EPA 1997-375.4                              | $\leq 250$ mg/L | 50,25 mg/L      |

**Mã số mẫu: 0362.18**

|    |                       |                    |                 |              |
|----|-----------------------|--------------------|-----------------|--------------|
| 13 | Hàm lượng Sắt tổng số | APHA 4500 – Fe - B | $\leq 0,3$ mg/L | 0 mg/L       |
| 14 | Hàm lượng Clor dư (*) | /                  | 0,3 – 0,5 mg/L  | 0,38 mg/L    |
| 15 | Coliforms             | TCVN 6187-1:2009   | 0 CFU/100 mL    | 0 CFU/100 mL |
| 16 | <i>E.Coli</i>         | TCVN 6187-1:2009   | 0 CFU/100 mL    | 0 CFU/100 mL |

Ghi chú: -Kết quả kiểm nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu gửi đến Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu.

-(\*) : Kết quả do Khoa Sức khỏe môi trường – Y tế trường học – Bệnh nghề nghiệp thực hiện tại nơi lấy mẫu.

**Kết Luận:** Mẫu (0362.18) NƯỚC SINH HOẠT ĐẦU NGUỒN – 18/8/14/73 có chỉ tiêu Độ cứng tổng cộng được kiểm nghiệm không đạt, các chỉ tiêu còn lại đạt theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN 01:2009/BYT do Bộ Y tế ban hành.

**KHOA XÉT NGHIỆM  
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH  
THẨM DÒ CHỨC NĂNG**

Thạc sĩ: *Phạm Thanh Hồng*

Bạc Liêu, ngày 05 tháng 9 năm 2018



*Trần Thanh Hùng*